

TÔNG CẢNH LỤC

QUYÊN 35

Phàm, nói pháp môn đây là thuyết không đầu cuối, chẳng định phương sở, cũng không thời phân, vì thời của không thời, lý không gián đoạn, xứ của không xứ, nói khắp mười phương. Tất cả Phật pháp đó đều ở thế giới vô tận, thường chuyển pháp luân vô tận như vậy, khiến các chúng sinh trở về lại nguồn cội, tận cùng ngàn mé ở tương lai không có dừng nghỉ. Trong Hoa Nghiêm Sở nói: “Phàm, tâm mở chí đạo thì hỗn một xưa nay. Pháp giới không sinh, vốn mất thời phân”. Nên trong kinh có kệ tụng rằng:

*“Chư Phật đắc Bồ-đề
Thật chẳng tính ở ngày”.*

Lại nói: Pháp môn Viên giáo đây do hợp duyên vào thật, thể đó có hai: Một là do gốc gần ngọn, vì các Thánh giáo đều từ chân mà lưu xuất, chẳng phải với chân; Hai là, hợp tướng hiển bày tánh, nghĩa là tất cả giáo pháp sai biệt kia đều từ duyên không tánh tức là chân như, cho nên tướng hư vốn hết, chân tánh vốn hiện. Như Lai giảng nói đều thuận ở như, nên trong kinh Kim Cang Tam-muội nói: “Như điều ta nói, nghĩa ngữ chẳng phải văn, điều chúng sinh nói, văn ngữ chẳng phải nghĩa”. Lại nữa, lý sự vô ngại thể, nghĩa là tất cả các pháp, tuy toàn thể tức chân, chẳng ngại mười hai phần v.v... Sự tướng rõ ràng hiển hiện, tuy chân như toàn thể là tất cả, chẳng ngại một vị trong lằng bình đẳng. Phàm, một thừa ba thừa, một tánh năm tánh, căn cứ cơ thì ba, nói về pháp thì một. Mới huân thì năm, vốn có không hai. Nếu nhập lý cả hai đều phải bỏ, thì một ba cả hai đều mất. Nếu nói về hóa nghi của Phật thì năng ba năng một, cho nên tranh chấp phải quấy đạt không phải trái. Đại Tập năm bộ tuy khác mà chẳng lìa Bản nguyên pháp giới. Niết-bàn mỗi nói thân nhân Phật chấp nhận không gì chẳng phải chánh thuyết. Cơ của Tông Kính đây gồm thuộc Viên giáo thì viên căn sở đối, đại tiểu đều bao hàm. Nên các bậc Tiên đức nói: “biến giáo rộng sâu bao hàm không ngoài, sắc không ngại ánh đức dụng lớp lớp. Nói rộng đó là gồm

thâu năm giáo cho đến trời người, không gì chẳng bao trùm, mới hiển bày sâu rộng. Đó giống như trăm sông chẳng nhiếp gồm lớn. Biển lớn hẳn gồm trăm sông, tuy gồm trăm sông đồng một vị mặn, nên tùy một giọt chóng khác trăm sông. Bốn giáo trước chẳng gồm ở viên, nhưng viên hẳn gồm cả bốn, tuy gồm ở bốn mà viên xuyên suốt đó. Nên mười thiện năm giới cũng gồm thuộc Viên giáo. Nay y tựa Tông Kính, nếu nói về giáo chỉ y tựa Nhất tâm mà nói thì giáo nào chẳng phải là tâm, tâm nào chẳng phải là giáo, các kinh biện giải thông đều lấy nhất tâm chân pháp giới làm thể, Đức Như Lai giảng nói mười hai bộ loại phần giáo đích xác là lưu xuất từ trong tâm đại bi. Tâm đại bi từ hậu đắc trí, hậu đắc trí từ căn bản trí, căn bản trí từ pháp giới thanh tịnh lưu xuất, tức là Bản nguyên, lại không từ đâu nữa. Không có pháp nào lìa nơi pháp giới mà có. Trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng rằng:

*“Chưa từng có một pháp
Được lìa nơi pháp tánh”.*

Tức là gốc mê ngộ của tất cả chúng sinh, nếu chẳng mê đó tức không thành mê, vì không điên đảo chấp trước luân hồi sinh tử vậy. Nếu chẳng ngộ đó tức không thành ngộ, vì không như pháp tu hành chứng quả cùng cực vậy. Do đó, chân như nhất tâm là mê ngộ y tựa. Phạm gốc của lập giáo không vượt ngoài ý lời, vì ý phân tích so lường từ lời mở bày. Nên Đại sư Khuy Cơ nói: “Chí lý lắng tịch, luận của phải quấy dứt lời, Bát-nhã cao sâu, tình của một khác tuyệt lự”. Dứt tình lự nên chẳng phải thức chẳng phải tâm, tuyệt ngôn luận nên chẳng phải tiếng chẳng phải nói. Pháp chẳng phải tiếng nói, nói khắp trần sa. Lý không thức tâm, tâm gồm pháp giới, tâm gồm pháp giới đó mới là chẳng phải tâm làm tâm. Nói khắp trần sau đó cũng là không nói làm nói, chẳng phải tâm làm tâm, tâm mở hai thứ, không nói làm nói, nói mới hai môn. Tâm mở hai thứ: Một là tâm sinh diệt môn, hai là tâm chân như môn. Giải thích: Sinh diệt môn là chỉ như ba cõi tuần hoàn đó đều là vọng thức, bốn loài khắp chốn đều là hoặc tâm, vinh nhục nhanh chóng thí như đá chớp sáng, xưa nay vút qua tựa như đánh cầu. Đó là sinh diệt môn vậy, giải thích chân như môn là chỉ như thức Ma-la thanh tịnh, lắng như thái hư, minh châu Phật tánh ánh ngời đồng trăng sáng, ẩn hiển tuy khác nhưng trong da còn sáng, nhiễm tịnh duyên phân mà pháp thân lắng dừng. Đó là chân như môn vậy. Nói mới hai môn là: Một tức hàng đại cơ thọ pháp thì giáo nói mãn thừa; Hai, tức tiểu Thánh nghe nghĩ thì tạng mở bán tự, Hòa thượng Thần Khái nói: “Giáo khởi nguyên do là một đời Như Lai giảng nói pháp, muốn khiến chúng sinh ngộ rõ thấy biết

của Phật. Thấy biết của Phật đó là chân tâm bình đẳng, các pháp không hai, pháp không hai tức là thật tánh. Thể của thật tánh là có lia không chẳng sinh chẳng diệt, lý tự luôn chân, chẳng do quán trí hiển hiện, đạo thường hiển bày thật không ngăn chướng, chân tâm bình đẳng là như tông Pháp tướng nói chân tức là trí, đem trí chứng chân, ba thừa không riêng biệt, tức là tâm của chân gia y tựa Chủ thích vậy. Như tông Pháp tánh nói chân tức là tâm, thể đồng danh khác, chân tâm tức bình đẳng là trì thích vậy. Nên trong kinh nói: “Nê-Hoàn chân pháp bảo, chúng sinh từ các thứ môn vào”. Các thứ môn là năng thông sở thông chỉ một đường. Lại nói: kinh nói môn chẳng đồng, hoặc văn tự làm môn, trong kinh Đại Phẩm nói rõ bốn mươi hai tự môn, hoặc Quán hạnh làm môn, trong Thích Luận nói rõ Bồ-tát tu ba Tam-muội, duyên thật tướng các pháp ấy vậy. Hoặc trí tuệ làm môn, trong kinh Pháp Hoa nói: Môn trí tuệ đó khó hiểu vào ấy vậy. Hoặc lý làm môn, trong kinh Đại Phẩm nói rõ pháp vô sinh không lại không đi tức là Phật vậy. Các môn y tựa giáo môn thông quán, y tựa quán môn thông trí, v.v... đều y tựa ở lý. Năng y là môn, sở y là đắc chẳng phải môn. Tuy không sở thông, mà rốt ráo thông khắp là diệu môn vậy, thì môn của các diệu là sở y của một chân tâm vậy. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Thí như mặt nhật xuất hiện trước tiên soi chiếu nói núi cao”. Mặt nhật thí dụ như Phật, ánh sáng thí dụ như nói giáo. Mặt nhật tức là từ vô duyên, chẳng phải xuất mà xuất, tùy chỗ gõ của các cơ, chẳng phải chiếu mà chiếu, nói Hoa Nghiêm như núi cao, nói Phương Đẳng như giờ ăn, nói Bát-nhã như trong khu, nói Pháp Hoa như trong chánh, nói Niết-bàn như đất bằng, nếu Bồ-tát Đại nhân nhờ được ánh sáng Bát-nhã, dụng của các pháp. Hạng người Nhị thừa đã không dụng đó. Thí như trẻ con vừa sinh bảy ngày nếu thấy ánh mặt nhật khiến mắt mất sáng, vì vô minh hoàn toàn làm mất tất cả trí sáng vậy. Hàng ngoại đạo mờ tối chứng thí như đi đêm vì chưa thừa tiếp soi chiếu của chánh giáo vậy. Hàng Bồ-tát lợi tha thí như giữ ngày làm việc, thì công chuyển làm, nhưng đất bằng núi cao đều thừa nhận mặt nhật soi chiếu. Hàng căn nhỏ khí lớn đều nhận ánh sáng của giáo. Nói về năng chiếu thì không cạn sâu, đối với sở chiếu thì tự phân trước sau, như xe lớn v.v... tuông một trận mưa rưới khắp, đạo tuyệt thủy chung, lý không khắp riêng. Nếu được ánh sáng của một thừa Tông Kính, Đại tuệ bình đẳng, tự tha đều lợi, lại không sai biệt, nên trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Thí như có người dùng thuốc độc mới bôi xoa vào trống lớn, ở giữa chúng đồng đánh phát ra tiếng. Tuy không tâm muốn nghe, nếu người có nghe xa gần đều chết, chỉ trừ một người chẳng bị chết ngang,

đó là Nhất-xiển-đề. Vừa mới nghe tức liền phá vô minh hoặc gọi là chết gần, nghe mà chưa liền lợi ích, làm nhân cho đời sau, gọi là chết xa”. Trong luận Chỉ Quán giải thích: “Tâm tánh chánh nhân của tất cả chúng sinh thí dụ như sữa, nghe pháp Liễu nhân gọi là gặp độc, chánh nhân chẳng đoạn, như bốn vi trong sữa, năm vị tuy biến bốn vi luôn còn, cho nên độc tùy theo bốn vi, mỗi mỗi vị giết người. Tâm tánh chúng sinh cũng lại như vậy, chánh nhân chẳng đoạn, độc của Liễu nhân, tùy chánh xa thúc giục, nơi nơi được phát, hoặc lý phát, giáo hạnh chứng phát, như Bích-chi-phật lợi căn, căn thuần thực, ra đời không có Phật, tự nhiên được ngộ. Lý phát cũng vậy. Đã lâu xa gieo trồng thiện căn, đời nay tuy chẳng nghe Viên giáo, độc của Liễu nhân mặc tình tự phát. Nếu nghe Hoa Nghiêm mặt nhật soi chiếu núi cao tức được ngộ, đó là giáo phát, nghe rồi tư duy, tư duy tức ngộ, đó là quán hạnh phát. Nếu là địa vị sáu căn thanh tịnh, tiến phá vô minh, đó là tương tự chứng phát. Nếu thấy đạo bất sinh tử cũng là chứng phát. Nay y cứ tông Hoa Nghiêm lập năm giáo, tông Thiên thai lập bốn giáo cho đến tám giáo. Vả lại, nhất tâm Hoa Nghiêm lập năm giáo, nói về thức mà luận, tức: Một là, như Tiểu thừa giáo, chỉ có sáu thức Lại-da, chỉ được gọi sinh đó; Hai là, Đại thừa thủy giáo chỉ được nghĩa của một phần sinh diệt, vì phần lý đó chưa hay thể thông, chỉ nói ngưng đọng chẳng làm các pháp; Ba là, Đại thừa chung giáo, đối với Lại-da đó được lý sự thông thể, chẳng sinh diệt và sinh diệt hòa hợp, chẳng phải một chẳng phải khác, vì hứa chân như tùy duyên mà làm các pháp. Vì sở huân tịnh pháp và năng huân nhiệm pháp của thức A-lại-da mỗi mỗi sai biệt nên chẳng phải một. Năng huân sở huân chỉ một tâm làm không có sai khác nên chẳng phải khác. Ở Thủy giáo nói về môn pháp tướng sai biệt và Chung giáo nói về môn Thể tướng dung nói là Đệ nhất chân tâm vậy. Nghĩa là Như Lai tạng tánh y cứ đó mà có các thú v.v...; Bốn là, Đốn giáo tức tất cả pháp chỉ một chân tâm, tướng sai biệt hết, lìa ngôn tuyệt lự, chẳng thể nói vậy. Vì tất cả tướng nhiễm tịnh hết sạch không có hai pháp có thể thể hội, nên chẳng thể nói, như Tịnh Danh hiển bày vào môn không hai vậy; Năm là, Viên giáo, căn cứ biến tánh tròn sáng, pháp giới khởi nên, chỉ tánh một pháp giới khởi tâm tức đầy đủ mười đức.

Hỏi: Cớ sao nhất tâm căn cứ các giáo được có nghĩa sai biệt như vậy ư?

Đáp: Ước về pháp thông thâm, do sâu mâu đó khởi nên nhất tâm đầy đủ năm nghĩa môn, tùy dùng một hạnh mà nhiếp hóa chúng sinh. Một là, Tiểu thừa, là môn nhiễm nghĩa từ danh; Hai là, Thủy giáo là

môn nhiếp lý từ sự; Ba là, chung giáo, là môn lý sự vô ngại; Bốn là, Đốn giáo, là môn sự hết lý hiển; Năm là Viên giáo, là môn biến tánh đầy đủ đức. Tương năm nghĩa hiển chỉ nhất tâm chuyển. Trong Bí Mật Nghĩa Ký nói: “Phật tử! Hãy khéo lắng nghe. Thí như vật báu trong nhà tối, người không biết được, không ánh đèn sáng, nên đến đó xúc chạm, nhầm cho là độc của rắn, do nhầm nên hít độc vào thân, thân đó sưng thủng, chịu các thứ khổ. Người trí thấy rồi liền đem đèn sáng soi rọi chỉ bày vật báu đó, người bị nọc độc ấy liền thấy vật báu, khí độc trong thân tức liền trừ lành. Do được vật báu đó nên bay đi vô ngại, người thấy cung kính, với các ác, đều đem tâm từ hướng đến, tâm ác tiêu diệt, do không oán thù nên được không khiếp sợ, không khiếp sợ nên an ổn khoái lạc. Hành giả cũng vậy, do không biết báu thật đức ở trong nhà pháp tánh nên làm tám vạn bốn ngàn trần lao, do biết thân gần bạn lành nghe pháp nên trở ngược với dơ cấu trần lao, làm tám vạn bốn ngàn pháp Đạo phẩm, trừ chấp tự nhiên, lại biết nhân duyên không, lại biết Phật tánh thường trụ, lại biết mất đường ngôn ngữ, diệt khổ tâm hành, lại khai ngộ pháp giới duyên khởi. Do đó, tất cả các pháp từ một địa chẳng đến một địa, hợp trong tịnh pháp đó, cho nên các phiền não và các tịnh tâm chẳng từ phương khác lại. Một tay tráo trở vậy, người trí chẳng phải nghi ngờ”. Lại nữa, thí dụ nêu trước, báu thật trong nhà tối tức là hiển bày pháp môn thanh tịnh, vì đối trị nhiễm pháp. Đối trị có năm thứ: Một là, Tiểu thừa giáo, tức đối trị ngoại đạo chẳng y tựa nhân duyên, khởi chấp tự nhiên; Hai là, Sơ giáo, tức đối trị Tiểu thừa do ở nhân duyên có chấp. Trên đây đều gọi là hữu vi duyên khởi; Ba là, Chung giáo tức đối trị Sơ giáo chấp tất cả các pháp vô thường khổ không vô ngã, đây gọi là vô vi duyên khởi. Do chân như tùy duyên gọi là vô vi duyên khởi; Bốn là, Đốn giáo, tức đối trị niệm niệm lẫn lộn khởi có nói năng của Chung giáo, tức tự thể duyên khởi, cùng nguồn tận tánh một niệm chẳng sinh, nên là tự thể; Năm là, Viên giáo, tức là đối trị im lặng, nói rằng diệt nơi tâm hành, tất cả quy về nguồn tịch của Đốn giáo, chẳng thể một tức tất cả, tất cả tức một, tự tại v.v... Đây là pháp giới duyên khởi. Động tĩnh đầy đủ nên gọi là tánh khởi, tròn chứa vô ngại, lấy bỏ đều hết, tức ba độc tức Phật vậy. Nếu Tiểu thừa tùy tùy khởi đối trị, chỉ biết thức thứ sáu, không biết do tâm có các pháp vậy. Nói tâm tức là tám thức tâm vương. Lại Tiểu thừa không biết tâm thường, lạc, ngã, tịnh chủ của muôn pháp vậy, không thể được vậy, như hư không nên không thể trị. Tuy có pháp như vậy, vì không biết sở nhân nên chẳng biết do tâm có muôn pháp vậy, bất giác nguồn tâm vậy, chỉ

thủ lấy tiểu quả, đều diệt sắc thủ lấy không. Nếu chẳng diệt sắc thủ lấy không, biết sắc tức là không, tức được vào Sơ giáo. Tiếp theo là người Sơ giáo, với các thứ lớp nơi khởi pháp như trên, đều nói là thức biến nên có, ngoài thức không có. Thức tức là thức thứ tám, căn cứ thức tánh cũng không thể được. Vừa mới chứng tâm đó tức liền biết các pháp nhân duyên sinh, duyên sinh không tự tánh, tuy chứng pháp đó, còn có Mạt-na sinh diệt, nên gọi là hữu vi, chứng chân như ngưng nhiên vậy. Tiếp theo, người Chung giáo nói tất cả các pháp chẳng vượt ngoài nhất tâm, nhất tâm đó thí như tánh ướt của biển lớn, y tựa nhất tâm nơi có các pháp, thí như sóng cả biển lớn tuy nhiếp sóng vào trong nước mà chẳng diệt gọn sóng, tuy sóng cả rồi ren nổi dậy mà chẳng giảm nước lắng. Như vậy, tuy gồm muôn cảnh vào nhất tâm mà chẳng giảm muôn cảnh, tuy muôn cảnh lẫn lộn khởi mà chẳng giảm nhất tâm. Tại sao? Nhất tâm có nên vậy, cho nên chân gồm ngọn vọng, vọng đạt nguồn chân, tánh tướng dung thông, gốc ngọn bình đẳng, tuy tự tánh không sinh mà chẳng mất nghiệp quả. Tuy chẳng mất nghiệp quả tự tánh không sinh, tuy được nhất tâm mà chẳng được vô tận nên chẳng được lớp lớp, nên gọi là một Thật đế. Từ đó trở về trước, các giáo y tựa giai vị tiệm thứ, tức gọi là Tiệm giáo. Tiếp theo là Đốn giáo, là một niệm chẳng sinh tức là Phật vậy. Tại sao? Tất cả các pháp từ xưa đến nay tướng thường tự vắng lặng, dưới từ chúng sinh trên tận cùng chư Phật, tất cả mọi việc làm chẳng một mảy lông, tất cả đều như mộng, nên thành Phật độ sinh do mộng đó gồm, chẳng rõ nhiều trong một, một trong nhiều. Một tức nhiều, nhiều tức một v.v... tiếp theo là Viên giáo nói rõ lấy mười mười vô tận hiển bày nghĩa đó, dùng mười mười lớp lớp riêng hiểu tướng đó, tùy nêu làm chủ, muôn pháp làm bạn, do chủ chẳng ngăn ngại bạn, bạn chẳng phòng ngại chủ, đều cùng khắp pháp giới.

Hỏi: Như trên nói lớp lớp vô tận, vậy vật nào lớp lớp, vật nào vô tận? Pháp nào rộng lớn, pháp nào tròn chứa? Pháp nào bao hàm, pháp nào bí mật?

Đáp: Tất cả phàm thánh đó, tâm tướng lớp lớp, tâm tướng vô tận. Tâm đó rộng lớn, tâm đó tròn chứa, tâm đó bao hàm, tâm đó bí mật. Nếu không nhất tâm đó là tông thì giáo môn không một pháp nào có thể đầy khởi, chư Phật không một chữ có thể nói. Đã toàn quy về tâm chỉ, rộng đầy tủa căn, tròn giải đã khắp, mảy may nghi ngờ chẳng khởi. Không thể nhờ ở miệng nói, kín tại tâm hành, chỉ dùng nước định ngầm lắng, đèn tuệ chuyển sáng, nếu chỉ một hướng gìn giữ văn câu lý, chấp giáo đàm nói tông, như vào biển tính đá cát, ngửa mặt giữa không đếm

muôn sao, trọn chẳng đích xác thấy, cách đạo rất thừa. Người xưa nói: “Như trời đất trọn ngày lừng lẫy chẳng kịp chân lý”. Cho nên người học vất bỏ văn giữ lấy lý, ngồi yên ngưng tình, dùng mắt tâm tự nhìn, đó gọi là chuyên trụ một cảnh, tu định thắng nhân vậy. Lại nữa, Nghĩa Viên giáo là gốc ngọn dung thông, sự lý vô ngại, nói chân vọng thì phạm thánh rõ ràng mà giao triệt, nói pháp giới thì lý sự rành rành mà tương thâm. Phật thấy biết một kệ tụng mở bày mà không sót, một chương kinh Đại Niết-bàn hẩn hết cả thể dụng đó, như trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Không có Như ngoài trí làm trí sở nhập, cũng không trí ngoài Như năng chứng ở Như”. Lại nói: “Không có chút pháp cùng pháp đồng dừng”. Vì toàn tâm gồm cảnh thì không cảnh ngoài tâm, toàn cảnh nhiếp tâm thì không tâm ngoài cảnh, vì tánh không hai, tướng tức tánh nên tướng tùy tánh dung, tùy một đều gồm. Vì vậy, ngoài tánh không tướng, thì pháp nào chẳng dung, lập sự trong lý, thì môn nào chẳng vào? Có thể gọi là chạm mắt Bồ-đề, một niệm viên chứng. Do đó. Trong kinh Vô Lượng Nghĩa nói: “Từ một pháp sinh, một pháp đó tức là vô tướng vậy”. Người xưa nói: “Đó là nghĩa xuất sinh”. Trong kinh Pháp Hoa nói: “Rốt ráo đến nơi địa vị Nhất thiết trí”, đó là pháp của thâm vào thì ba thừa muôn hóa tùy thật tướng sinh. Rốt ráo trở về nơi một thật tướng thì trước sau chẳng lìa nhất tâm, gốc ngọn đều ở Thánh vị, như trong kinh Pháp Hoa nói: “Tâm tướng rõ tin, vào ra không khó”. Có thể biết gia nghiệp Đại thừa tiếp nối làm ngời sáng địa vị hạt giống Phật. Lại nữa, mới đầu thì một ra vô lượng, sau mới vô lượng vào một. Nay, vô lượng chẳng phải vô lượng, một cũng chẳng phải một, tức chứng Pháp Hoa Tam-muội. Lại nữa, các bậc tiên đức nhắm đặt làm biển giáo là vì bao hàm nhiều pháp, dụ như biển lớn tựa vô biên bờ, nối liền chân trời một sắc màu, không trung suốt triệt đáy biển, biển ánh ngời trời xanh, tức là Viên giáo, nhiếp hết các giáo về chân, thấy đều không tịnh, lý sự vô ngại, như sắc không giao ánh, sắc chẳng ngại không, không chẳng ngại sắc. Đức dụng lớp lớp tức chỉ sáng chỉ sâu, vả lại, mười Huyền môn lớp lớp vô tận, tức sự sự vô ngại như biển có mười đức hổ tương khắp cùng, tức biển tâm bao dung, sâu rộng không ngần mé vậy. Do đó, trong kinh Thủ Hộ Quốc Giới Chủ Đà-la-ni có kệ tụng nói:

*“Một chữ diễn nói tất cả pháp
Nhiều kiếp không có lúc cùng tận
Mỗi mỗi môn chữ cũng như vậy
Đây trụ địa chân ngôn Bảo Khiệp”.*

Pháp sư Sinh giải thích: Trong kinh Pháp Hoa nói thiện chỉ mảy

may, như nói đưa tay cúi đầu đều đã thành Phật, không gì chẳng phải từ Phật lưu xuất, tức ý của Niết-bàn, cho đến điển tịch của ngoại đạo cũng pháp Phật lưu xuất vậy, huống gì nói pháp ư? Các giáo Đại Tiểu v.v... đều từ nơi đại bi của Như Lai lưu xuất”. Vậy biết không một pháp nào chẳng từ tâm nguyện tánh không mà lưu xuất, như nguồn tuông ra nước, tự không trung nổi mây. Vì mười phương Như Lai chứng tâm thành Phật, Phật tức là tâm. Muôn thiện muôn đức bi trí hạnh nguyện có được không gì chẳng từ đó mà ra vậy. Nếu nói về chương Sư Tử Vàng để luận bàn năm giáo thì: Một là, Sư tử đây tuy là pháp nhân duyên, niệm niệm sinh diệt, thật không sư tử có thể được, gọi là pháp người ngu, là Thanh văn giáo vậy; Hai là, các pháp duyên sinh đây mỗi mỗi không có tự tánh, suốt tận đáy chỉ là không, gọi là Đại thừa Sơ giáo; Ba là, tuy suốt tận đáy chỉ là không mà chẳng ngại Huyền pháp rõ ràng, hai tướng duyên sinh huyền có đều còn, gọi là Đại thừa Chung giáo; Bốn là, hai tướng Sư tử và vàng đây hỗ tương đoạt cả hai đều mất tình nghĩa là chẳng còn, đều không có sức, không và có cả hai đều hết, tuyệt lối danh ngôn, gá tâm vô ký, gọi là Đại thừa Đốn giáo; Năm là pháp tình hết thể lộ bày đây hỗn thành một khối, đầy nhiều đại dụng, khởi hẳn toàn chân, muôn tượng xen nhau dự tham mà chẳng tạp. Tất cả tức một, đều đồng không tánh, một tức tất cả, nhân quả rõ ràng, lực dụng cùng thân, cuộn buông tự tại, gọi là Nhất thừa Viên giáo. Đây gọi là Tối thường thừa vậy.

Thứ nữa, Thiên Thai lập bốn giáo, tức: Một là, Tạng giáo là rõ nhân duyên sinh diệt thuộc lý Tứ đế, Chánh giáo Tiểu thừa nương tựa hóa Bồ-tát; Hai là, Thông giáo, ba người đồng bảm thọ, rõ nhân duyên tức không vô sinh, thuộc lý Tứ đế, chánh là Bồ-tát nương tựa Thông giáo lý Nhị thừa. Trí đoạn hạnh vị, nhân quả đều không, ba người đồng chứng. Hai giáo tạng thông đây đều chẳng biết chân tâm thường trụ, đều lấy diệt tâm làm quả vị cùng cực; Ba là, Biệt giáo, là danh của Bất cộng, rõ lý nhân duyên giả danh vô lượng tứ Thánh đế, nói về hóa Bồ-tát chẳng chung cùng Nhị thừa, nếu giáo biệt là diễn nói đầy đủ hằng sa Phật pháp, riêng biệt vì Bồ-tát, nếu lý biệt là tạng thức có hằng sa lý của Tục đế, cho đến trí đoạn hạnh vị nhân quả, đều là sự riêng biệt so với Tam giáo, tuy biết lý nhất tâm chẳng không vô tận, tức nay chưa đầy đủ, còn đợi thứ tự sinh khởi, chấp giáo đạo mà chẳng dung, y cứ hành bố mà thành Biệt; Bốn là, Viên giáo, rõ giáo lý Tứ đế vô tác nhân duyên chẳng thể nghĩ bàn, chánh nói Trung đạo, tức tất cả pháp lý viên chẳng thiên, trí viên thì một thành tất cả thành, đoạn viên thì chẳng đoạn mà

đoạn, hạnh viên thì nhất tâm đầy đủ muôn hạnh, vị viên thì một địa đầy đủ tất cả địa. Nhân viên thì song chiếu Nhị đế, tự nhiên chảy vào biển Tát-bà-nhã, quả viên thì Diệu giác quả ba đức chẳng thể nghĩ bàn, tức một niệm tâm tròn đầy pháp giới. Nói về quán tâm để rõ bốn giáo là, như trong Tịnh Danh sơ nói: “Nay chỉ luận hạnh dụng của tức tâm, biết tất cả giáo môn đều từ sơ tâm quán hạnh mà khởi. Bốn giáo để gồm tất cả kinh giáo, nếu một niệm quán tâm rõ ràng, năng phân biệt tâm trong một niệm vô minh nhân duyên sinh nên. Bốn biện rành rẽ, thì đại ý tất cả kinh giáo đều căn cứ quán tâm thông đạt. Căn cứ đây tức làm bốn ý: Thứ nhất là, nói về quán tâm để rõ giáo tướng ba tạng tức là quán tâm sinh diệt của một niệm nhân duyên sinh nên, phân tích giả vào không, nói về quán môn, khởi tất cả giáo của ba tạng vậy. Nếu quán Tứ đế sinh diệt vào đạo, tức là tạng Tu-đa-la, nên trong kinh Tăng Nhất A-hàm nói: “Phật bảo các Tỳ-kheo: Nói tất cả pháp, chỉ là một pháp, một pháp đó là gì? Tâm là một pháp, lia tâm không tất cả pháp vậy”. Trong luận Đại Trí Độ nói: “Từ chuyển pháp luân lần đầu tiên cho đến lúc nhập Niết-bàn, kết tập Tu-đa-la tạng đó chỉ là nói về tâm sinh diệt, giảng nói bốn Thánh đế, tức là nghĩa của pháp Quy pháp Bản vậy”. Quán tâm lưu xuất tất cả Tỳ-ni tạng là, lúc Phật chế giới hỏi các Tỳ-kheo: “Ông do tâm nào làm?” Nếu có tâm làm tức là phạm giới có phạm nên có trì vậy, nếu không tâm làm thì chẳng gọi là phạm. Nghĩa phạm chẳng thành, chẳng nói là trì vậy, nên từ tâm mà pháp giới, không tâm thì chẳng phát giới. Nếu nói từ tâm lưu xuất A-tỳ-đàm tạng là bốn quyển lược nói gọi là Tỳ-đàm tâm, Đàm-ma-đa-la ở trong mà nói, gọi là Tạp Tâm, như vậy đều là ước về tâm, mà Biện giải Tỳ-đàm. Pháp không đối sánh là phân biệt các tâm và tâm số pháp, tất cả pháp chẳng thể sánh vậy; Thứ hai, căn cứ quán tâm để rõ Thông giáo là quán tâm nhân duyên sinh ra tất cả pháp, tâm không thì tất cả pháp không, đó là suốt rõ giả vào không, tất cả hạnh vị nhân quả nói rõ ở Thông giáo đều từ đây khởi vậy; Thứ ba, căn cứ quán tâm để rõ Biệt giáo là quán tâm nhân duyên sinh nên tức là giả danh, đầy đủ tất cả hằng sa Phật pháp, y tựa vô minh, thức A-lại-da phân biệt vô lượng Thánh đế. Tất cả hạnh vị nhân quả mà Biệt giáo nói rõ đều từ đây khởi vậy; Thứ tư, căn cứ quán tâm để rõ Viên giáo là quán tâm nhân duyên sinh nên đầy đủ tất cả mười pháp giới không nơi tích tụ, chẳng ngang chẳng dọc. Lý Nhị đế Trung đạo chẳng thể nghĩ bàn, tất cả hạnh vị nhân quả mà Viên giáo nói rõ đều từ đây khởi, như minh châu trên đỉnh đầu Luân vương. Đó thì bốn giáo đều từ một niệm tâm vô minh khởi. Từ trước đến đây vài

lần nêu dẫn kinh Hoa Nghiêm nói rõ phá bụi trần ra ba ngàn đại thiên thế giới quyển kinh, ý nghĩa tại đây vậy.

Lại nữa, căn cứ Đốn tiệm bất định bí mật thông với bốn giáo trước tổng lập tám giáo: Một là, Đốn giáo, như Hoa Nghiêm không Thanh văn thừa, nên gọi là Đốn; Hai là, Tiệm giáo, tức là ba tạng và Phương Đẳng Bát-nhã, dần dần vào Viên giáo; Ba là, Bất định giáo, nghĩa là một lời nói mà giải hiểu khác nhau. Hoặc nói đại mà được tiểu quả, hoặc nói tiểu mà được đại đạo, nên gọi là Bất định; Bốn là, Bí mật giáo, đây có hai thứ: Thứ nhất là, Hiển lộ bí mật, nghĩa là nggồi đồng nói mà nghe có khác, chẳng đắc đạo quả, chẳng cùng biết nhau, nên gọi là Bí mật. Thứ hai là, Bí mật Bí mật, chỉ Phật mới năng chứng, kín khiến chúng sinh mà được khai ngộ, không thể chỉ bày, gần bốn giáo trước mà thành tám giáo.

Lại nữa, giáo phân năm vị. Trong Thích Luận nói: “Chiên-diên Tử rõ Lục độ hạn lượng mà tràn đầy”, điều hòa máu tạp này chúng sinh làm sữa. Trong kinh Đại Phẩm nói: “Bồ-tát phát tâm tương ứng với Tát-bà-nhã”, đó là muốn điều hòa sữa vào lạc vậy, cũng trong kinh Đại Phẩm nói: “Bồ-tát phát tâm du hý thần thông, làm sạch cõi Phật”. Lại như trong kinh Tịnh Danh nói được giải thoát chẳng thể nghĩ bàn, đều năng biến hóa thân lên tòa, mà lại năng chịu khuất phục bị quả trách, đó là muốn điều hòa lạc làm sinh tô đến thực tô vậy. Trong kinh Đại Phẩm nói: “Bồ-tát phát tâm tức ngồi đạo thọ thành Chánh giác chuyển pháp luân độ chúng sinh”, là điều hòa thực tô làm đề hồ vậy. Đó là từ một khai một, tiếp dẫn cơ của tô lạc, sau tức hội một về một, thành chúng của thực tô đề hồ, trọn không pháp riêng biệt lại có cuộn buông. Vết gốc cùng thân ứng cơ ngầm hợp.

Lại phân giáo của bán mãn, Tiểu thừa là bán, Đại thừa là mãn, lại ba thừa là bán, Nhất thừa là mãn. Như trong kinh Niết-bàn nói rõ bán tự và mãn tự v.v... nói bán tự nên chữ bán tức hiển, chữ mãn tức ẩn. Ngày nay nói chữ mãn tức hiển, chữ bán tức ẩn, đó tức là nói về duyên mà nói ẩn hiển. Lại như trong phẩm Nguyệt Dụ nói phương đây thấy bán, phương khác thấy mãn, mà tánh vãng nguyệt kia vốn không đầy khuyết, tùy duyên trông thấy nên có tăng giảm. Đây tức là thuyết của trong tông Đại thừa vậy. Như Pháp sư Trí Nghiễm y cứ tông Nhất thừa Hoa Nghiêm mà biện giải là chẳng đọi nói hay chẳng nói thường mãn mà thường bán, ẩn hiển không lúc riêng biệt, như tánh nguyệt kia thường mãn mà thường bán, tăng giảm không đường khác, chánh đồng với pháp môn mà Tông Kính biên ghi. Ẩn thì nhất tâm không tướng,

hiển thì muôn pháp nêu hình, chẳng hoại trước sau mà đồng thời, thường ở nhất tế mà trước sau, đang buông tức cuộn, đang cuộn tức buông, nên biết dùng giáo chiếu tâm, dùng tâm rõ giáo, chư Phật giảng nói đều là tự tâm. Trong Phụ Hành Ký dẫn kệ tụng trong kinh Hoa Nghiêm nói:

*“Chư Phật đều rõ biết
Tất cả từ tâm chuyển
Nếu năng hiểu như vậy
Người ấy thật thấy Phật”.*

Trong luận Bảo Tánh nói: “Người có thần thông thấy Phật pháp diệt đem Đại thiên quyển kinh cất giấu trong một bụi trần”. Lại nữa, trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Lành thay! Lành thay! Tại sao Như Lai ở tại trong thân mà không hay biết”, nên nói rõ Tứ đế, cảnh mười hai nhân duyên, tám vạn bốn ngàn pháp môn chẳng vượt ngoài nhất tâm. Nếu đắc ý đó thì tám năm giảng rộng kinh Pháp Hoa tại nơi một niệm, trải qua năm mươi tiểu kiếp đầu động sát-na. Ví như một đời đợi có ở tại tâm tánh, Phật sự ở mười phương rõ ràng mắt nhìn, cho đến ba đức Niết-bàn tại trong một niệm thì một bộ kinh lớn toàn nêu trong tác vuông, vô biên giáo pháp gồm ở một sát-na, ngàn cảnh muôn lá đồng về một cội, các sách các kinh đều phân tích một pháp. Như trên, nêu dẫn văn năm vị tám giáo bán mãn v.v... tuy là phân pháp giáo pháp của một đời Đức Phật giảng nói, đều là một tâm gồm chứa, một lý toàn thấu, phân mà chẳng phải nhiều, tụ mà chẳng phải một, tan mà chẳng phải hợp mà chẳng đồng. Hằng sa nghĩa môn, vô tận tông thú, đều hiện ở trong Tông Kính Viên giáo Nhất thừa. Do đó, các bậc Cổ đức nói: “Khế hợp đó ở tâm, sau mới lấy đó làm pháp, tại tâm làm pháp, hình ngôn làm giáo, pháp có tự tướng cộng tướng, giáo có ngăn phân tích, bày phân tích”, nên biết căn cứ sự tuy phân nhưng nói về lý thì thường hợp, cho đến mở làm hằng sa pháp môn, rốt ráo chẳng lìa yếu chỉ của nhất tâm, nếu từ trong nhất tâm mà phương tiện mở bày thành vết giáo đó tức không thể định tính quyền thật thời phần trước sau đó. Vì vậy, Đức Như Lai hợp cơ phương tiện một thời kỳ, riêng không được tự sinh quyết định giải nào có trái với chánh pháp? Như trong Pháp Hoa Huyền Nghĩa nói: “Nói về năm vị bán mãn cùng thành đó, nếu luận ngay năm vị, giống như Sư phương Nam chỉ được phương tiện. Nếu luận ngay bán mãn, như đồng Sư phương Bắc chỉ được thật đó”. Nay nói rõ năm vị chẳng lìa bán mãn, bán mãn chẳng lìa năm vị, năm vị có bán mãn thì tuệ phương tiện giải, bán mãn có năm vị thì có phương tiện tuệ giải. Quyền thật đều đi như chim có hai cánh. Tuy là đều đi mà hạnh tàng ẩn được nơi, như đốn mãn

của Hoa Nghiêm, gia nghiệp Đại thừa, chỉ nói rõ nhất thật chẳng cần phương tiện, chỉ mãi chẳng bán, ở tiệm thành nhũ, khách làm của ba tạng chỉ là phương tiện, chỉ bán chẳng mãi, ở tiệm thành lạc, như riêng trách ở Phương Đẳng, thì bán mãi tương đối. Dem mãi bài xích bán, ở tiệm thành sinh tô, như lãnh giáo trong Đại Phẩm mang. Bán luận mãi, bán thì thông làm ba thừa, mãi thì riêng làm Bồ-tát, ở tiệm thành thực tô, như giao phó của cải trong Pháp Hoa. Phế bỏ bán nói rõ mãi, nếu không bán tự làm phương tiện điều phục độn căn thì cũng không mãi tự mở thấy biết của Phật. Ở tiệm thành đề hồ. Đức Như Lai ân cần tán thán phương tiện là bán có công của thành mãi, ý tại đây vậy.

Tiếp theo nói về quán phân biệt là tông Duy thức lập hai thứ quán. Tông Hoa Nghiêm lập bốn quán, tông Thiên thai lập ba quán, môn Phổ Hiền lập mười quán. Hai quán của tông Duy thức tức: Một là, Duy tâm thức quán; Hai là, chân như thật quán. Trong kinh Tấn Thụ Đại Thừa Phương Tiện nói: “Nếu y tựa cảnh giới nhất thật mà tu tin hiểu nên phải học tập hai thứ Quán Đạo, đó tức: Một là, Duy tâm thức quán; Hai là, Chân như thật quán. Học Duy tâm thức quán, đó là trong tất cả thời tất cả xứ, tùy thân miệng ý tạo tác nghiệp, điều phải quán sát biết chỉ là tâm, cho đến tất cả cảnh giới, nếu tâm niệm qua đều phải xét biết, chớ khiến để tâm vô ký phan duyên, chẳng tự hai biết, trong khoảng mỗi niệm đều nên quán sát tùy tâm có các duyên niệm, phải khiến tâm đuổi theo niệm đó, khiến tâm tự biết, biết rồi trong tâm tự sinh trưởng niệm, chẳng phải tất cả cảnh giới có niệm có phân biệt vậy, đó là trong tâm tự sinh các thứ thấy ngắn dài tốt xấu phải quấy được mất suy lợi có không v.v... vô lượng các tướng, mà tất cả cảnh giới chưa từng có tướng khởi ở phân biệt, phải biết tất cả cảnh giới tự không tướng phân biệt, nên tức tự chẳng phải dài chẳng phải ngắn chẳng phải tốt chẳng phải xấu, cho đến chẳng phải có chẳng phải không, lia tất cả tướng, quán sát tất cả pháp như vậy chỉ tâm tướng sinh, nếu khiến lia tâm thì không một pháp một tướng mà năng tự thấy có sai biệt vậy; Chân như thật quán là tư duy tâm tánh không sinh không diệt, chẳng trụ thấy nghe hay biết, xa lia tất cả tướng của phân biệt.

Bốn quán của tông Hoa Nghiêm là, đây tức nói về nhất tâm pháp giới chân như, căn cứ lý sự hành bố tròn chứa thành bốn thứ pháp giới, đối với pháp giới đó làm bốn thứ Quán môn, bốn Quán môn đó pháp vốn như vậy, nên y tựa pháp mà Quán nên gọi là Quán: Một là, sự quán, nghĩa là mê ngộ nhân quả nhiễm tịnh rõ ràng; Hai là, lý quán, nghĩa là ngã pháp đều không, bình đẳng một tướng; Ba là, lý sự vô ngại quán,

nghĩa là đây kia cùng khắp, ẩn hiển thành đoạt đồng thời vô ngại; Bốn là, sự sự vô ngại quán, nghĩa là Quán sự pháp do lý dung vậy tương tức tương nhập lớp lớp vô tận. Nếu y tựa quán của nhất tâm vô ngại đây thì niệm niệm tức là pháp giới Hoa Nghiêm, niệm niệm tức là pháp giới Tỳ-lô-giá-na. Trong kinh nói: “Nếu cùng quán hạnh như vậy tương ứng, ở trong các pháp chẳng sinh hai rõ hiểu, tất cả Phật pháp chóng được hiện tiền”.

Ba quán của tông Thiên thai, trong nghĩa ba quán nói: “Phàm, ống ba tắc khí chẳng suy, biểu một thức buổi sáng có thể lường”. Vậy biết đắc đạo đó đâu xa vời ư? Diệu môn của Tam quán đến lý, nay nói rõ nghĩa đó nên mượn làm thí dụ vậy, ngưỡng trông vết xa của Phật pháp, thần công mênh mông, cầu đó chẳng phải xa, dùng nhất tâm mà gói gắm, thể đó có nguồn, tất cả ở ba trí. Nếu đó mượn phương tiện để khiến khác, hợp về một đạo, lạng lẽ mà song chiếu. Danh của ba quán xuất phát từ kinh Anh Lạc, nói: “Từ giả vào chân gọi là hai Đế quán, từ chân vào giả gọi là Bình đẳng quán, soi chiếu hai đế, tâm tâm tịch diệt, tự nhiên chảy vào biển Tát-bà-nhã vậy”. Trong Thiên Thai sơ nói: “Hỏi: Ba quán đều chiếu hai đế có những gì khác? Đáp: Quán trước tuy chiếu hai Đế phá dụng chẳng ngang bằng. Quán thứ hai chiếu hai đế phá dụng bình đẳng, đã chẳng thấy Trung đạo, chỉ là khác lúc bình đẳng, quán thứ ba là được Trung đạo song chiếu hai đế tức là một lúc bình đẳng vậy”. Nếu tu Quán tâm trở lại dùng phương tiện của hai Quán trước cả hai đều mất cả hai đều chiếu. Phương tiện cả hai đều mất là quán trước biết tục chẳng phải tục, tức là tục không, quán kế tiếp biết chân chẳng phải chân tức là chân không. Chẳng phải chân chẳng phải tục tức là Trung đạo, nhân hai không quán đó mà vào Trung đạo Đệ nhất nghĩa quán. Nay nói rõ nhất tâm ba Quán tức: Một là, nói rõ cảnh của sở quán chẳng thể nghĩ bàn tức là một niệm tâm vô minh, nhân duyên sinh ra mười pháp giới để làm cảnh vậy. Tâm thần ấy vi diệu, một niệm đầy đủ tất cả các tâm các pháp ba đời, thí như pháp ngữ che lấp tâm, trong một niệm mộng thấy tất cả các tâm các sự, chánh ngay lúc ngủ gọi là trải qua vô lượng, như trong kinh Pháp Hoa nói mộng thấy mới phát tâm cho đến thành Phật v.v... vô lượng việc, so với lúc tỉnh thức xét lại đó chỉ là tâm ngủ trong một niệm vậy. Tâm, thí như tự tánh tâm thanh tịnh, pháp ngữ che lấp tâm thí như vô minh, vô lượng việc mộng thí như hằng sa không biết che lấp tất cả hằng sa Phật pháp, việc mộng thiện ác buồn vui chẳng thật thí như kiến tư hoặc che lấp chân không vậy. Nếu chẳng tinh tế tầm mộng thí dụ, nghi ngờ của chẳng thể

nghe bàn tròn không có lý quyết, nên các kinh Đại Thừa phần nhiều nói mười thí dụ, chỉ bởi các Pháp sư chẳng lấy đầy đủ ý thí dụ, chỉ thiên lệch được hư nguy không biên, chẳng thấy vô lượng vô minh pháp tánh biên vậy, nên cảnh của ba đế chẳng thành; Hai là, nói rõ Năng quán, nếu Quán tâm vô minh trong một niệm đó chẳng phải không chẳng phải giả, tất cả các pháp cũng chẳng phải không chẳng phải giả, mà năng biết tâm không giả, tức chiếu tất cả pháp không giả, đó tức là lý của nhất tâm ba quán viên chiếu ba đế, chẳng đoạn si ái, khởi các minh thoát, như nước lắng trong, tướng châu ngọc tự hiện, đó là Quán hạnh tức vậy; Ba là, nói rõ chứng thành là nếu chứng nhất tâm ba quán, tức là nhất tâm ba trí năm mất vậy, nếu được sáu căn thanh tịnh, gọi là tương tự chứng tức là địa vị Thập Tín vậy, nếu phát chân vô lậu gọi là phần chứng chân thật, tức đó là sơ trụ vậy. Trong kinh nói: “Một niệm biết tất cả pháp là đạo tràng, thành tựu Nhất thiết trí vậy”. Trong kinh Đại Phẩm nói: “Có Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tức ngồi đạo tràng, phải biết Bồ-tát đó là như Phật vậy”. Trong luận Đại Trí Độ nói: “Ba trí, kỳ thật là đặc Phật trong nhất tâm, muốn phân biệt vì người nói muốn để hiểu nên lần lượt nói vậy”. Lại, tổng quát nói rõ ba thứ ba quán tức: Một là, biệt tướng ba quán, hai là, thông tướng ba quán và ba là, nhất tâm ba quán. Thứ nhất Biệt tướng ba quán là trải qua Biệt quán ba đế, nếu từ giả vào không, chỉ được quán chân còn chưa được quán tục, đâu được quán Trung đạo vậy, nếu từ không vào giả, chỉ được quán tục, còn chưa được Quán trung đạo. Nếu vào Trung đạo chánh quán, mới được song chiếu hai đế; Thứ hai, thông tướng ba quán là thì khác so với đây vậy. Nếu từ giả vào không chẳng phải chỉ biết tục giả là không. Chân đế Trung đạo cũng thông không đó vậy. Nếu từ không vào giả chẳng phải chỉ biết tục giả là giả, chân không Trung đạo cũng thông giả đó, nếu vào Trung đạo chánh quán chẳng phải chỉ biết Trung đạo là trung, tục chân thông trung đó vậy. Vậy thì một không tất cả không, không giả không trung mà chẳng không, một giả tất cả giả, không trung không không mà chẳng giả, một trung tất cả trung, không giả không không mà chẳng trung, chỉ vì một quán đáng danh, giải tâm không gì chẳng thông vậy; Thứ ba, nhất tâm ba quán là biết một niệm tâm không thể được không thể nói mà năng quán đủ ba đế vậy, tức như trong kinh Tịnh Danh nói: “Một niệm biết tất cả pháp là đạo tràng, thành tựu Nhất thiết trí vậy”. Vì vậy, tại cảnh là một đế mà ba đế, tại tâm là một quán mà ba quán, tại quả là một trí mà ba trí, như một viên châu tròn, tướng viên châu là dụ cho có, viên châu suốt sạch dụ cho không, viên châu tròn

sáng dụ cho trung. Ba không trước sau, đó dụ một đế mà ba đế. Nếu dùng gương sáng soi chiếu đó, trên viên châu có ba nghĩa một lúc chóng hiện, tức dụ một quán mà ba quán. Nếu căn cứ quan sát viên châu trong gương, viên châu đó và gương chẳng phải một chẳng phải khác, dụ như tâm cảnh là hai mà chẳng phải hai, là chân giác vậy. Diệu quán là quán một niệm tâm làm cảnh sở duyên, trở lại quán tâm đó từ xứ nào lại? Và đi đến nơi nào? Sạch như hư không gọi là không quán, quán cảnh rành rẽ rõ ràng gọi là giả quán, tuy rõ ràng rành rẽ, mà tánh thường tự không, và cảnh quán rõ ràng gọi là Trung quán tức ba mà một, tức một mà ba, nói im đi dừng, chẳng sinh chẳng diệt, chẳng thường chẳng đoạn, chẳng một chẳng khác, chẳng lại chẳng đi, chẳng có chẳng không, chẳng trụ chẳng trước, chẳng dơ chẳng sạch, chẳng mền chẳng lấy, chẳng hư chẳng thật, chẳng buộc chẳng mở, đều chẳng tên khác của chẳng sinh chẳng diệt, nghĩa không riêng biệt vậy, tức không chẳng trụ không, tức giả chẳng trụ giả, tức trung chẳng trụ trung. Đó gọi là trung. Tại sao? Vì tức không, không có gì có thể trụ? Tức giả ảnh huyễn hóa lại có gì có thể trụ? Hai biên đã không thể trụ, đâu có trung có thể trụ? Nên nói ba đế không trụ, đó gọi là trung, phải biết như vậy, trong không không có không chỉ chớ không, trong giả không giả chỉ chớ giả, và trong trung không trung chỉ chớ trung, phải biết chiếu đó, trong chiếu không chiếu chỉ chớ chiếu. Nếu thấy lý như vậy tức thấy muôn vật mà tự hư vậy. Ba quán đây là cảnh chẳng thể nghĩ bàn, nếu khuyết một quán, cảnh trí chẳng thành, nên nói gồm thâu tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn. Tất cả tuy nhiều mà mười pháp giới gồm thâu hết cả. Đã dung thông đó, một thì đã mười thành trăm pháp giới, một giới lại đủ mười như, một như lại đủ ba thứ thế gian. Nghĩa là cõi nước chúng sinh năm ấm, ngàn như thì có ba người thế gian, gọi là giả chẳng thể nghĩ bàn. Giả đó tức không tức trung. Nếu không trung gồm lý chẳng khắp, nếu không mười giới gồm thâu sự chẳng hết. Nếu không mười Như nhân quả chẳng đủ, nếu không ba thứ thế gian y chánh chẳng đủ, nên biết thật tướng đều gồm tất cả các pháp, lớp lớp vô tận, dung thông vô ngại, giống như lưới trời Đế-thích, gọi là cảnh chẳng thể nghĩ bàn vậy. Phạm thánh đồng có lý này, nên nói ba ngàn của mình khắp ba ngàn kia. Kia kia ba ngàn qua lại khắp cùng cũng vậy, nên được nương dừng trọn ngày rức rở không nơi phân biệt, pháp giới suốt rõ là hiển bày cảnh đó, nên nói Quán cảnh chẳng thể nghĩ bàn vậy. Như trong Tam quán có kệ tụng nói:

*“Không quán như tánh chẳng thể được
Giả quán tương gần biên pháp giới*

*Trung quán thể đồng lý không hai
Thế một mà ba đường rõ ràng”.*

Lại, không quán là rõ các pháp không tự tánh, giả quán là ở không đó đầy đủ các pháp, Trung quán là không và giả không thể riêng biệt, chỉ một chân tâm, vì không là tánh của tâm, tức là chân không chẳng phải chỉ không, vì giả là tướng của tâm, tức là diệu giả chẳng phải thiên giả, tánh tướng phân ba mà chẳng phải ba, chân tâm ngầm một mà chẳng phải một, chẳng phải một mà ba quán rõ ràng, chẳng phải ba mà một tâm chẳng động. Lại, tức một mà ba tướng chẳng đồng, như gương chỉ một thể mà có tướng ánh sáng ảnh tượng sai biệt, tức ba mà một thể không khác, như ảnh tượng ánh sáng đều đồng một gương.

Lại nữa, xưa trước giải thích nghĩa ba quán là: Một niệm tâm khởi, khởi không tướng khởi, suốt đáy chỉ không, ba khoảng vắng lặng, trọn không thể được, không tướng thấy nghe hay biết, không tướng mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý là không quán vậy; Một niệm khởi, có tướng ba ngàn thế gian, một ngàn cõi nước thế gian là núi sông đại địa nhật nguyệt muôn sao ấy vậy, một ngàn ấm thế gian là tất cả sắc tâm nhiễm tịnh ấy vậy, một ngàn chúng sinh thế gian là giả chất sáu phàm bốn Thánh ấy vậy; Một niệm tâm khởi, tánh tướng ba ngàn đồng một lúc khởi, một niệm tâm diệt, tánh tướng ba ngàn đồng một lúc diệt. Ngoài niệm không một mảy may pháp nào có thể được, ngoài pháp không một mảy may niệm nào có thể được vậy. Tâm tánh đầy tròn sáng, một mà năng nhiều, nhỏ mà năng lớn, nhiễm mà năng tịnh, nhân mà năng quả, có mà năng không, nên mỗi mỗi sắc mỗi mỗi hương, mỗi mỗi niệm như vậy có tâm, tức đầy đủ ba ngàn vậy. Một xứ thấy nhiều, nhiều xứ thấy một, một niệm tức nhiều kiếp, nhiều kiếp tức một niệm, lớp lớp qua lại hiện dụ như châu ngọc lưới trời Đế- thích, đó là giả quán vậy; Một niệm tâm khởi, khởi mà không khởi, ba khoảng vắng lặng, không khởi mà khởi, ba ngàn tánh tướng chẳng phải không chẳng phải giả, song chiếu không giả, đó là Trung quán vậy. Nói tức có ba danh tự, lúc chiếu chẳng giải thích Ba một, chỉ niệm niệm thấy tánh tự tâm, mặc tình chẳng phải ba chẳng phải một, cũng chẳng dụng phá trừ thân tâm, cũng chẳng cần an lập cảnh quán, nơi tâm tướng loạn, trong tất cả thời mặc tình, tâm thường ba quán vậy. Người không căn cơ tròn đủ tự cho rằng: Ta là phàm uest, ta có lắm phiền não, trí tuệ ta yếu kém, ta là người sinh tử, đó là mắt bệnh thấy hoa đốm giữa hư không, hư không thật chẳng có hoa vậy, người căn cơ tròn đủ quán rõ, chạm việc toàn đồng Phật xưa, chỉ là một niệm chẳng phải phân đồng vậy. Tại sao? Lý pháp tánh tròn đủ ba đức ba

thân, chỉ một niệm đó không thể phân vậy. Lý tròn đủ đây cũng không có vị kế tiếp, vì người chưa thể mặc tình thường quán, quán có đoạn tục, tánh ngã chưa phá, phá mà chưa hết vậy. Phân sáu tức bốn mươi hai vị, điểm không tiếp dẫn khiến đến vô tu. Hoặc cho rằng: Người phàm chỉ có pháp tánh thân Phật, chưa có đức dụng báo hóa. Đó là giải của trong Biệt giáo, với Viên quán thì ba thí hoặc nghiệp khổ vốn tự không tánh, toàn là ba đức, ba đức vốn không trụ xứ, trụ trong hoặc nghiệp khổ, ba thân ba đạo đều là giả danh, rốt ráo trong không trọn chẳng thể được, không ác đáng bỏ, không đạo đáng chứng, mới thấy có mảy may lý có thể ghé tựa, bèn là cảnh vọng dẫn kéo sinh tâm, là ba quán chẳng sáng rõ vậy. Người học chán ghét tham sân si, khởi ý muốn đoạn trừ, rất không biết tâm chán ghét đó tự là mê hoặc vậy. Nếu vừa mới giác khởi tức chiếu nơi khởi đó tự không tánh chẳng thể lấy bỏ, là ba quán sáng rõ vậy. Nếu riêng làm đối trị, riêng làm giải thật tướng chân như, riêng làm tướng Phật Bồ-tát, riêng tướng vận thân tâm khắp pháp giới đều chẳng phải viên ý (ý tròn đủ). Viên nhân (người, căn cơ tròn đủ) tức niệm không niệm vậy. Nếu cho rằng năng hay biết biện biệt là tâm, thì đó là mầm tâm, chẳng phải là tánh tâm. Nên nói: “Động là mầm pháp vương, lặng là căn pháp vương”. Tánh tâm là lúc ba quán sáng rõ ấy vậy. Lúc ba quán sáng rõ là chẳng thấy có tình không tình, Phật là chúng sinh, hoặc tội hoặc phước, tại trong quán ta. Tại ngoài quán ta đều không thể vậy. Nếu chẳng sáng rõ ba quán, vọng tình chấp Phật tánh tại trong thân, chấp khắp trên cây cỏ. Trong kinh gọi đó là tánh Biến kế sở chấp, là sở tông của ngoại đạo, điều trong bốn giáo chẳng gồm, hướng gì là Viên nhân giải ư? Phàm, Trung quán khó sáng rõ, viên giải vi diệu, phàm, nói là Trung, có hai thứ Trung: Một là Đản (chỉ) trung, hai là Viên trung (trung tròn đủ). Như trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói rõ nghĩa tám trở lại, nếu bỏ tiền trần, thấy nói không tranh luận, thấy tánh riêng diệu, là chỉ trung vậy. Thấy và duyên thấy nguyên là Bồ-đề. Thể sáng sạch đẹp, cơ sao ở Trung có phải và chẳng phải phải? Đó là trung tròn đủ. Lại, không giả tức trung là chỉ trung vậy. Trung tức không giả, chẳng phải chỉ trung mà là trung tròn đủ. Như Tạng giáo và Thông giáo là chỉ không, tức bỏ trần sắc thể, quy về triệt để không của tự tánh. Như Biệt giáo và Viên giáo, là không chẳng thể được, đầy đủ lý của Trung đạo Phật tánh chẳng không, Phó Đại sĩ có bài tụng nói:

*“Riêng tự tinh thật đó là thanh danh
Ba quán nhất tâm dung muôn phẩm
Gai gốc rừng chằm xứ nào sinh”.*

Giải thích: Nếu năng quán sát bên trong trở lại soi chiếu riêng tinh tự tâm, thì nơi ngôn thuyên nào kịp? Nên nói thật đó là thanh danh. Rõ được một niệm tâm đây, nơi khởi không thể được, đó gọi là không quán, tức ở nơi không mà thấy pháp duyên sinh, tự có hiển hiện, nên nói là tất cả pháp. Tất cả pháp đó chẳng phải không tánh không tướng mà có được có tướng, đó gọi là giả quán. Cầu không chẳng được không, tầm giả chẳng được giả, chẳng phải không, chẳng phải giả, toàn là nhất tâm, đó gọi là Trung quán, niệm niệm đầy đủ pháp ba quán, trần trần thành môn Phật trí, nên nói ba quán nhất tâm chứa muôn phẩm, thì phiền não gai gốc, rừng rậm năm ấm, gốc rễ sinh tử, gò đồi ngã mạn lại từ xứ nào mà khởi, nên nói là gai gốc rừng rậm xứ nào sinh.

Trong Phổ Hiền Quán nói mười môn Chỉ Quán đó tức: Một là, tâm hành xứng lý gồm tán, gọi là chỉ; Hai là, chỉ chẳng trệ tịch chẳng ngại quán sự; Ba là, do lý sự giao triệt mà hẳn đều cùng bèn khiến Chỉ Quán vô ngại mà vận cả hai; Bốn là, sự lý hình đoạt mà đều hết nên Chỉ Quán cả hai đều mất mà tuyệt nương cậy; Năm là, tuyệt cảnh của lý sự vô ngại và hết sạch tâm của Chỉ Quán vô ngại. Hai mà chẳng hai, nên chẳng ngại tâm cảnh mà một vị, chẳng hai mà hai nên chẳng hoại một vị mà tâm cảnh; Sáu là, do sự của tức lý gồm thâu tất cả pháp, quán của tức chỉ cũng thấy tất cả; Bảy là, do sự đây tức là sự kia nên khiến Chỉ Quán thấy tâm đây tức là tâm kia; Tám là, do trong sáu trước thì một nhiều cùng vào mà chẳng phải một, bảy thì một nhiều cùng phải mà chẳng phải khác. Hai đó chẳng phải hai đồng một pháp giới. Trí của chỉ quán không hai chóng thấy hai môn tức nhập đồng một pháp giới mà không tán động; Chín là do sự thì lớp lớp vô ngại, Chỉ Quán cũng Phổ nhân đều chiếu; Mười là trí của Phổ môn đây là chủ nên lúc chóng chiếu pháp giới Phổ môn hẳn gồm tất cả làm bạn, vô tận vô tận vậy.